

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên thông báo đấu giá tài sản.

I. Người có tài sản đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

- Người có tài sản đấu giá: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Sông Công.
Địa chỉ: Đường Cách mạng tháng 8, phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.
- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên, địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

II. Tài sản đấu giá:

1. Loại tài sản: Tài sản là quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật về đất đai.

2. Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất tại dự án Khu đô thị đường Lý Thường Kiệt (đoạn phía đường Thắng Lợi) (nằm trong QH khu trung tâm hành chính Sông Công) – khu B, cụ thể:

- Loại đất đấu giá: Đất ở tại đô thị (ODT).
- Hình thức giao đất: Giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

3. Giá khởi điểm; bước giá; tiền đặt trước; tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá:

- Giá khởi điểm: từ 5.000.000 đồng/m² đến 7.700.000 đồng/m².
- Bước giá tối thiểu: 3.000.000 đồng/m². Không quy định mức giá tối đa.
- Tiền đặt trước: 20% giá khởi điểm thửa đất/01 hồ sơ.
- Tiền hồ sơ: 100.000 đồng/01 hồ sơ đến 200.000 đồng/01 hồ sơ

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

4. Giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng và tài liệu có liên quan đối với tài sản đấu giá:

+ Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 16/9/2026 của Chủ tịch UBND phường Sông Công về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với một số thửa đất tại dự án Khu đô thị đường Lý Thường Kiệt (đoạn đường Thắng Lợi) – (nằm trong quy hoạch Khu trung tâm hành chính Sông Công) – Khu B;

+ Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 25/9/2026 của Chủ tịch UBND phường Sông Công về việc phê duyệt giá khởi điểm để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất tại dự án Khu đô thị đường Lý Thường Kiệt (đoạn đường Thắng Lợi) – (nằm trong quy hoạch Khu trung tâm hành chính Sông Công) – Khu B;

+ Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 02/10/2026 của Chủ tịch UBND phường Sông Công về việc đấu giá quyền sử dụng quyền sử dụng đất tại dự án

Khu đô thị đường Lý Thường Kiệt (đoạn đường Thắng Lợi) – (nằm trong quy hoạch Khu trung tâm hành chính Sông Công) – Khu B;
+ Bản đồ địa chính.

5. Nơi có tài sản: Phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

III. Thời gian, địa điểm:

1. Thời gian, địa điểm xem tài sản: Từ 07h30' ngày 22/10/2026 đến 17h00' ngày 30/10/2026 (trong giờ hành chính) tại thực địa.

2. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá:

Từ 07h30' ngày 22/10/2026 đến 17h00' ngày 10/11/2026 (trong giờ hành chính) tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên và Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Sông Công.

Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá khách hàng nộp vào tài khoản của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên số **111002632209** tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên.

3. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, phiếu trả giá:

Từ 07h30' ngày 22/10/2026 đến 17h00' ngày 10/11/2026 (trong giờ hành chính), cụ thể:

+ Hồ sơ tham gia đấu giá (01 bộ hồ sơ tham gia đấu giá gồm: Phiếu đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu của Trung tâm; bản photo CCCD/thẻ căn cước) nộp trực tiếp tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên và Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Sông Công;

+ Phiếu trả giá được gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên/Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Sông Công.

***Lưu ý:** Những khách hàng không trực tiếp đi mua, nộp hồ sơ phải ủy quyền (có công chứng, chứng thực) cho người khác đi mua, nộp hồ sơ theo đúng thời hạn quy định.

4. Thời gian, địa điểm nộp tiền đặt trước:

Từ 07h30' ngày 22/10/2026 đến 17h00' ngày 10/11/2026. Tiền đặt trước nộp vào tài khoản của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên số **111002632209** tại Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Thái Nguyên.

5. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:

Từ 08h30' ngày 13/11/2026 tại Hội trường Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Sông Công.

Người tham gia đấu giá (hoặc người được ủy quyền hợp lệ) phải có mặt tại phòng tổ chức phiên đấu giá đúng ngày, giờ, địa điểm theo thông báo và quy chế đã quy định.

IV. Hình thức, phương thức đấu giá:

Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp.

Phương thức đấu giá: Trả giá lên.

V. Đối tượng, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

1. Đối tượng tham gia đấu giá:

- Cá nhân có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật và các yêu cầu khác của pháp luật liên quan.

- Thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất, cho thuê đất quy định tại Điều 119 Luật Đất đai năm 2024

2. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Người đủ điều kiện đăng ký tham gia đấu giá tài sản nêu trên theo quy định của pháp luật.

- Nộp hồ sơ tham gia đấu giá (01 bộ hồ sơ tham gia đấu giá gồm: Phiếu đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu của Trung tâm; bản photo CCCD/thẻ căn cước), phiếu trả giá trong thời hạn đăng ký.

- Nộp tiền mua hồ sơ, tiền đặt trước: người tham gia đấu giá phải nộp đủ tiền mua hồ sơ và tiền đặt trước trong thời hạn thông báo.

VI. Quy định về phiếu trả giá hợp lệ, phiếu trả giá không hợp lệ, cách ghi phiếu trả giá:

1. Quy định đối với phiếu trả giá:

- Phiếu trả giá hợp lệ phải đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Phiếu trả giá theo mẫu quy định do Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên phát hành (có đóng dấu treo của Trung tâm).

+ Ghi đầy đủ các thông tin trên phiếu trả giá.

+ Người trả giá phải ký, ghi đúng họ, tên đệm và tên của mình trên phiếu trả giá.

+ Số tiền bằng số và bằng chữ ghi trong phiếu trả giá phải ghi đầy đủ, chính xác và thống nhất. Trường hợp số tiền bằng số và bằng chữ không thống nhất thì giá trả bằng chữ là kết quả trả giá. Chỉ được trả 01 mức giá duy nhất/01 phiếu trả giá. Đối với 01 tài sản mỗi người đăng ký tham gia đấu giá chỉ được gửi 01 phiếu đăng ký tham gia đấu giá và 01 phiếu trả giá.

+ Chỉ viết cùng một loại mực, màu mực (đen hoặc xanh); không dùng mực màu đỏ, bút chì, bút nhũ, bút bi xóa được, bút xóa.., không được ghi thêm các nội dung khác ngoài các nội dung đã có trong phiếu trả giá; trường hợp phiếu trả giá bị rách, nát nhưng vẫn xác định được rõ nội dung thông tin trong phiếu trả giá thì vẫn công nhận.

+ Giá trả hợp lệ bằng giá khởi điểm cộng (+) ít nhất 01 bước giá.

* Phiếu trả giá được bọc bằng chất liệu bảo mật, có chữ ký của người trả giá tại các mép của phong bì đựng phiếu trả giá. Phong bì đựng phiếu trả giá được coi là không hợp lệ nếu không có chữ ký của người trả giá tại các mép phong bì đựng phiếu, ngoài phong bì phải điền tên, địa chỉ của người tham gia đấu giá, tài sản tham gia đấu giá. Phiếu trả giá được gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên/Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Sông Công trong thời hạn quy định và được Trung tâm bỏ vào thùng phiếu.

- Phiếu trả giá không hợp lệ: là các phiếu trả giá không đáp ứng được các yêu cầu nêu trên đối với phiếu trả giá hợp lệ.

- Trước khi nộp phiếu trả giá khách hàng tự kiểm tra lại, nếu phát hiện có sự sai sót được đổi phiếu trả giá khác. Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên không chấp nhận mọi sự thay đổi, bổ sung đối với những phiếu trả giá đã được bỏ vào thùng phiếu.

2. Cách thức ghi phiếu trả giá:

- Chỉ những người tham gia đấu giá đã có phiếu đăng ký tham gia đấu giá tài sản mới được ghi giá vào Phiếu trả giá (Trong trường hợp nhờ người ghi giá thay thì người tham gia đấu giá đã có phiếu đăng ký tham gia đấu giá phải ký xác nhận vào phiếu trả giá).

- Giá trả trong phiếu trả giá phải cao hơn giá khởi điểm tối thiểu 01 bước giá.

VII. Trình tự thủ tục niêm phong, mở niêm phong thùng phiếu:

- Trình tự thủ tục niêm phong thùng phiếu: Phiếu trả giá của người tham gia đấu giá phải được cho vào phong bì dán kín, có chữ ký của người trả giá tại các mép của phong bì đựng phiếu. Phiếu trả giá được gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp về Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên/Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Sông Công để bỏ vào thùng phiếu. Thùng phiếu được niêm phong ngay khi hết thời hạn nhận phiếu.

Việc niêm phong thùng phiếu do Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên thực hiện có sự giám sát của Đấu giá viên phụ trách hồ sơ đấu giá, đại diện bên có tài sản và được lập thành biên bản.

- Trình tự thủ tục mở niêm phong thùng phiếu: Tại buổi công bố giá đã trả của người tham gia đấu giá, đấu giá viên điều hành phiên đấu giá mời người có tài sản đấu giá và ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát về sự nguyên vẹn của thùng phiếu. Nếu không còn ý kiến nào khác về kết quả giám sát thì đấu giá viên tiến hành bóc niêm phong của thùng phiếu.

Mọi chi tiết xin liên hệ Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên. Điện thoại: 0208.3658586. Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên./.

Niêm yết tại:

- TTDVTH phường Sông Công;
- UBND phường Sông Công;
- Trung tâm DVĐGTS;
- Đăng công khai: Báo và phát thanh truyền hình Thái Nguyên; Cổng đấu giá tài sản quốc gia; Trang thông tin điện tử về tài sản công.
- Lưu: HSDG; VT.



GIÁM ĐỐC



Trần Trọng Trung

PHỤ LỤC CÁC THỬA ĐẤT DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ ĐƯỜNG LÝ THƯỜNG KIỆT (ĐOẠN PHÍA ĐƯỜNG THẮNG LỢI) (NẴM TRONG QH KHU TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH SÔNG CÔNG) – KHU B



Kèm theo Thông báo đấu giá tài sản số 89/QĐ-DGTS ngày 21/10/2026 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên)

STT	Số thửa BĐDC	Số tờ BĐDC	Số lock quy hoạch	Loại đất	Diện tích (m2)	Lộ giới giao thông	Giá khởi điểm (đồng/m2)	Tổng giá khởi điểm (đồng)	Bước giá (đồng/m2)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng/hồ sơ)	Ghi chú
1	634	11	LK6	ODT	152,3	Đường quy hoạch lộ giới 22,5m và 20,5m	7.700.000	1.172.710.000	3.000.000	234.542.000	200.000	Hai mặt đường
2	635	11	LK6	ODT	95,0	Đường quy hoạch lộ giới 22,5m	7.000.000	665.000.000	3.000.000	133.000.000	100.000	
3	636	11	LK6	ODT	95,0		7.000.000	665.000.000	3.000.000	133.000.000	100.000	
4	637	11	LK6	ODT	95,0		7.000.000	665.000.000	3.000.000	133.000.000	100.000	
5	638	11	LK6	ODT	95,0		7.000.000	665.000.000	3.000.000	133.000.000	100.000	
6	639	11	LK6	ODT	95,0		7.000.000	665.000.000	3.000.000	133.000.000	100.000	
7	640	11	LK6	ODT	95,0		7.000.000	665.000.000	3.000.000	133.000.000	100.000	
8	641	11	LK6	ODT	95,0		7.000.000	665.000.000	3.000.000	133.000.000	100.000	
9	642	11	LK6	ODT	95,0		7.000.000	665.000.000	3.000.000	133.000.000	100.000	
10	643	11	LK6	ODT	95,0		7.000.000	665.000.000	3.000.000	133.000.000	100.000	
11	654	11	LK6	ODT	129,5	Đường quy hoạch lộ giới 20,0m và 15,5m	6.600.000	854.700.000	3.000.000	170.940.000	100.000	Hai mặt đường
12	655	11	LK6	ODT	100,0		5.000.000	500.000.000	3.000.000	100.000.000	100.000	

13	656	11	LK6	ODT	100,0	Đường quy hoạch lộ giới 15,5m	5.000.000	500.000.000	3.000.000	100.000.000	100.000	
14	657	11	LK6	ODT	100,0		5.000.000	500.000.000	3.000.000	100.000.000	100.000	
15	658	11	LK6	ODT	100,0		5.000.000	500.000.000	3.000.000	100.000.000	100.000	
16	659	11	LK6	ODT	100,0		5.000.000	500.000.000	3.000.000	100.000.000	100.000	
17	660	11	LK6	ODT	100,0		5.000.000	500.000.000	3.000.000	100.000.000	100.000	
18	661	11	LK6	ODT	100,0		5.000.000	500.000.000	3.000.000	100.000.000	100.000	
19	662	11	LK6	ODT	100,0		5.000.000	500.000.000	3.000.000	100.000.000	100.000	
20	663	11	LK6	ODT	100,0		5.000.000	500.000.000	3.000.000	100.000.000	100.000	
21	443	12	LK7	ODT	163,0	Đường quy hoạch lộ giới 20,0m và 15,5m	6.600.000	1.075.800.000	3.000.000	215.160.000	200.000	Hai mặt đường
22	444	12	LK7	ODT	95,0	Đường quy hoạch lộ giới 15,5m	5.000.000	475.000.000	3.000.000	95.000.000	100.000	
23	445	12	LK7	ODT	95,0		5.000.000	475.000.000	3.000.000	95.000.000	100.000	
24	446	12	LK7	ODT	95,0		5.000.000	475.000.000	3.000.000	95.000.000	100.000	
25	447	12	LK7	ODT	95,0		5.000.000	475.000.000	3.000.000	95.000.000	100.000	
26	448	12	LK7	ODT	95,0		5.000.000	475.000.000	3.000.000	95.000.000	100.000	
27	449	12	LK7	ODT	95,0		5.000.000	475.000.000	3.000.000	95.000.000	100.000	
28	450	12	LK7	ODT	95,0		5.000.000	475.000.000	3.000.000	95.000.000	100.000	
29	461	12	LK7	ODT	103,0	Đường quy hoạch lộ giới 20,0m	6.000.000	618.000.000	3.000.000	123.600.000	100.000	
30	462	12	LK7	ODT	90,0		6.000.000	540.000.000	3.000.000	108.000.000	100.000	

31	463	12	LK7	ODT	90,0		6.000.000	540.000.000	3.000.000	108.000.000	100.000	
32	464	12	LK7	ODT	90,0		6.000.000	540.000.000	3.000.000	108.000.000	100.000	
33	465	12	LK7	ODT	90,0		6.000.000	540.000.000	3.000.000	108.000.000	100.000	
34	466	12	LK7	ODT	90,0		6.000.000	540.000.000	3.000.000	108.000.000	100.000	
35	467	12	LK7		90,0		6.000.000	540.000.000	3.000.000	108.000.000	100.000	
36	468	12	LK7	ODT	90,0		6.000.000	540.000.000	3.000.000	108.000.000	100.000	
37	469	12	LK7	ODT	90,0		6.300.000	567.000.000	3.000.000	113.400.000	100.000	1 mặt đường, 1 mặt thoáng
38	470	12	LK8	ODT	90,0		6.300.000	567.000.000	3.000.000	113.400.000	100.000	1 mặt đường, 1 mặt thoáng
39	471	12	LK8	ODT	90,0		6.000.000	540.000.000	3.000.000	108.000.000	100.000	
40	472	12	LK8	ODT	90,0		6.000.000	540.000.000	3.000.000	108.000.000	100.000	
Tổng cộng					3.957,8			23.525.210.000		4.705.042.000		